

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Lê Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Minh L, sinh năm 1981; cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Nguyệt Th, sinh năm 1982; cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 của anh Hồ Minh L và quá trình tố tụng tại Tòa án anh L trình bày: Anh và chị Lê Thị Nguyệt Th tự nguyện kết hôn

vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống, bản thân chị Th không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, thường hay tụ tập bạn bè uống rượu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của gia đình. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng tự sống riêng từ tháng 10 năm 2017, xét thấy không đảm bảo hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Th.

Về con chung có hai người tên Hồ Minh K, sinh ngày 09/4/2009 đang ở cùng anh và Hồ Thảo V, sinh ngày 18/11/2013 khi vợ chồng không còn sống chung thì Hồ Thảo V ở cùng chị Th nhưng do chị Th không đảm bảo việc nuôi con nên anh mượn con đem về và nuôi đến nay, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản không có nên anh không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 14 tháng 5 năm 2018 của chị Lê Thị Nguyệt Th và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Th trình bày: Chị thừa nhận việc kết hôn với anh L vào năm 2007 là đúng, có đăng ký kết hôn theo lời anh L trình bày và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Việc anh L cho rằng chị không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng và thường tụ tập bạn bè uống rượu làm ảnh hưởng đến uy tín của gia đình là không có. Thời gian chung sống vợ chồng thường có sự cự cãi với nhau, bản thân anh L thường hay uống rượu, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm đến chị nhiều lần thậm chí có lúc đánh chị nhưng vẫn không sửa chữa. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 10 năm 2017 đến nay, mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị chấp nhận ly hôn cùng anh L.

Về con chung có hai người như anh L trình bày, bản thân anh L cho rằng chị không có đủ điều kiện để nuôi con là không đúng, khi vợ chồng không còn ở chung chị sống cùng với người con tên Hồ Thảo V và cho đi học đàng hoàng nhưng không hiểu lý do vì sao anh L mượn con về nhà chơi và sau đó không chịu trả lại. Chị chấp nhận để Hồ Minh K cho anh L nuôi theo nguyện vọng của con, đối với Hồ Thảo V chị yêu cầu nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị xác định không có và không yêu cầu.

Đối với Hồ Minh K là con chung của anh L và chị Th có nguyện vọng ở cùng anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận cho anh L ly hôn cùng chị Th, giao anh L nuôi con tên Hồ Minh K, chị Thảo nuôi con tên Hồ Thảo V, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết, buộc anh L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Hồ Minh L được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Minh L và chị Lê Thị Nguyệt Th được xác lập vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Mặc dù, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn các đương sự xác định có sự khác nhau và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thời gian anh L và chị Th chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng, thậm chí có sự xúc phạm đối với nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại, anh chị mỗi người sống một nơi, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa phía chị Th cũng đồng ý ly hôn cùng anh L nên chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị Th theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh L và chị Th có hai người con đang ở cùng anh L, chị Th thống nhất để anh L nuôi con tên Hồ Minh K theo nguyện vọng của con, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật được chấp nhận. Đối với người con tên Hồ Thảo V phía chị Th và anh L đều có yêu cầu nuôi, Hội đồng xét xử nhận thấy khi anh chị không còn ở chung thì cháu Hồ Thảo V sống cùng chị Th và đang theo học tại Trường Mầm non Vàng Anh, sau đó anh L mượn con về nhà chơi nhưng không gửi lại cho chị Th. Hiện tại, chị Th có việc làm ổn định

để tạo ra thu nhập và đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa trong thời gian sống cùng chị Th con vẫn được đi học đẳng hoàng trong khi đó anh L mượn con về và không gửi lại cho chị Th cũng như không cho con tiếp tục theo học làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của con. Mặt khác, cháu Hồ Thảo V là con gái và còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và xét điều kiện của chị Th nên chấp nhận giao con tên Hồ Thảo V cho chị Th nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện tại, Hồ Thảo V đang ở cùng anh Hồ Minh L nên buộc anh L có nghĩa vụ giao con lại cho chị Th. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh L và chị Th đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hồ Minh L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí anh L đã nộp.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Hồ Minh L được ly hôn cùng chị Lê Thị Nguyệt Th.

Về nuôi con chung: Anh Hồ Minh L được nuôi con tên Hồ Minh K, sinh ngày 09/4/2009 đang ở cùng anh, chị Lê Thị Nguyệt Th được nuôi con tên Hồ Thảo Vy, sinh ngày 18/11/2013. Hiện tại, Hồ Thảo V đang ở cùng anh Hồ Minh L nên anh L có nghĩa vụ giao con tên Hồ Thảo V cho chị Th nuôi. Phần cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh L và chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Hồ Minh L phải chịu 300.000 đồng, anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014104 ngày 12/3/2018 được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND Phường 6, tp Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải

